



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635
TELEPHONE: 703-560-0058

IV#: _____

VEWL.#: _____

I-171#: Y NO

EXIT VISA#: _____

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM
(Two Copies)

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. APPLICANT IN VIETNAM NGUYEN ĐĂNG CHUC
Last Middle First

Current Address: 62/114 Lý Chính Thắng Q.3 TP HCM

Date of Birth: 12/25/23 Place of Birth: Hà Tĩnh

Previous Occupation (before 1975) 1st Lt.
(Rank & Position)

2. TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP Dates: From 06/28/75 To 04/25/81
Years: 6 Months: _____ Days: _____

3. SPONSOR'S NAME: FVPPA
Name

Address and Telephone Number

4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

<u>Name, Address & Telephone Number</u>	<u>Relationship</u>
_____	_____
_____	_____
_____	_____
_____	_____

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

DATE PREPARED: _____

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : _____
 (Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.

DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above)

6. ADDITIONAL INFORMATION :

3/15/87

Chị Hằng
lần đầu
bà đưa lại
cho tôi
đi tra lời
Cảm ơn chị

Chị
chức Bà
tặng tôi
tôi rất
cảm
ơn
bà
bà
bà

Chị Hằng,
anh, sau
tôi giúp đỡ,
sử dụng tốt nhất
tôi làm việc này hàng ngày
bất kể là tôi phải làm việc
nó đi đôi với anh em hiện tại
mà tôi đang ở ở đó từ lâu



Chị Hằng có như sau
Hiện tại, ông ấy đang làm và làm việc, sau này ông ấy sẽ đi
đại diện ở tỉnh Đông, tôi hy vọng trong việc làm anh em đi
việc, hiện tại tôi cũng mất một người bạn học cùng nhà, anh ấy đã
đi làm vào buổi sáng cùng ông nhà thì vào buổi tối cũng vậy,
vì bà muốn tôi đi nhà để đến với bạn của bà nói rằng
về với anh em chúng tôi nói chung

Tôi, Nguyễn Đăng Khoa, hiện tại ở Ninh Bình, ở quê nhà
tôi làm việc đến ngày 1/1/85 hiện tại tôi vẫn đang làm
cải tạo, tôi làm việc mới đến 20/4/85 với công việc trong huyện,
tôi đã trình diện học tập ngày 28/6/85 và được trả tự do ngày
20/8/1985

Tôi đã lấy hồ sơ gửi sang thời gian nhưng không có thân nhân
ở ngoại quốc nên không biết có kết quả gì không - Tôi gửi
hình thức đây giấy hỏi báo, mong bà giúp đỡ thời gian cho
bà cho tôi biết có lý vọng gì không

Chị xin thành thật cảm ơn bà trước, nếu sau này được
dẹp tốt, tôi sẽ tổ chức một bữa ăn để anh em đến thăm bà, xin bà
nhân với ông anh em mãi mãi và biết ơn của tôi. Kính chào Bà

Nguyễn Đăng Khoa
62/114 Lý Chính Thắng, P.11-Q.3
T.P Hồ Chí Minh

Kính thư

Chị

Kính Bà



Đôi đường đột viết mấy hàng kính thăm Bà,
chúc Bà và quý gia đình luôn luôn tốt lành, sau
đây tôi bày tỏ lòng cảm ơn của tôi về sự giúp đỡ,
tôi rất cảm ơn và cũng xin Bà nhận thư sự đáp lại của tôi.

Đôi lúc cái anh em hiền lành cũng phải biết trong hàng ngũ
buddha hay nên tôi mới lần đầu tiên biết bà là chủ nhân của cô
hai kỳ thực và hiền lành rất có lòng tin đi đôi với anh em Hiền Bình

Đôi lúc có nhiều lần bạn hiền với Ông nhà ở Hồ tử lệnh,
hiền Bình, Ông ấy từng đến và liên lạc, sau này Ông nhà gửi chiếc áo
tại đôi tay ở Vĩnh Long, đã giúp tôi trong việc tìm anh em đi của
viên, thậm chí tôi cũng mất một người bạn học cũng như là, anh ấy đã
hij sinh vào buổi sáng cùng Ông nhà thì vào buổi tối cũng vậy,
với bà hiền thư cho tôi đã nhắc đến nỗi buồn của Bà nói rằng
về cái anh em chúng tôi với chúng.

Tôi, Nguyễn Đăng Quốc, Trưởng ở Hiền Bình, Hồ quốc 4/3/60/769
tôi làm việc đến ngày 1/1/65 được anh giới thiệu với chúng tôi hàng
sáu lát, tôi làm việc đến đến 30/4/75 với cấp bậc Trung tá,
tôi đã tình nguyện học tập ngày 28/6/75 và được thăng tiến ngày
25/11/1981.

Tôi đã lập hồ sơ gửi sang thời gian nhưng không có thân nhân
ở ngoài quốc nên không biết có kết quả gì không - Tôi gửi
như theo đây giấy hỏi báo, mong bà giúp đỡ hỏi thăm cho
bà cho tôi biết có lý vọng gì không -

Đôi xin thành thật cảm ơn bà trước, nếu sau này được
dịch tốt, tôi sẽ tổ chức một đồ ăn em đến thăm Bà, xin Bà
nhân với đây lòng cảm mến và biết ơn của tôi - Kính chào Bà

Nguyễn Đăng Quốc
62/LLH Kỵ chính Trường P.14.123
T.P Hồ Chí Minh

Kính thư

Mu

Handwritten text on the left side of the envelope, possibly a return address or recipient information, written vertically.

Claim Check
No.
446353

☐ Hold

Date

5/8
1ST Notice

2ND Notice

Return

Detached from
PS Form 3843-A,
Oct. 1985

YÊN-ĐĂNG-CHỨC
địa chính thống, P. 11
Chi-Minh

MAY BAY
PAR AVION

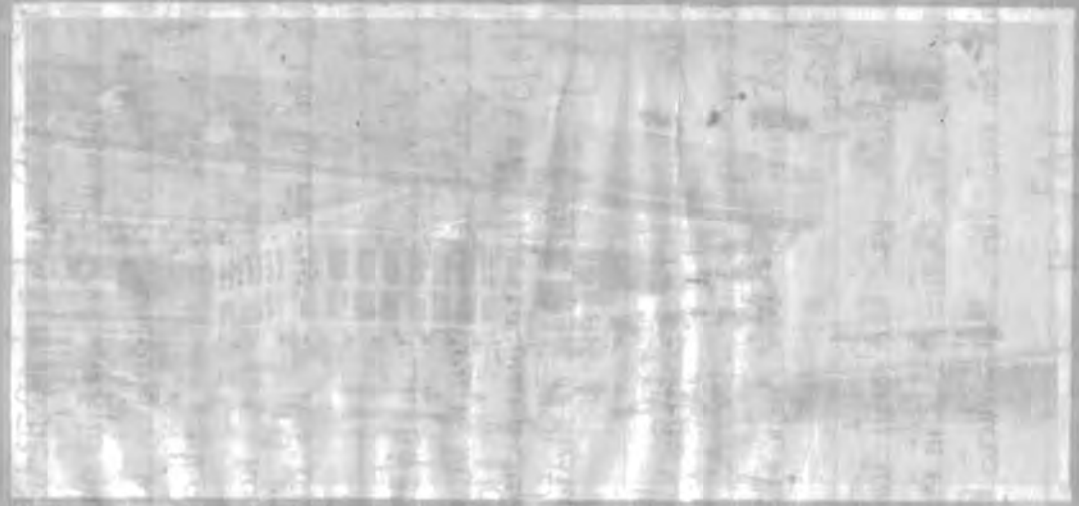


370
VIETNAM
370
HANOI-VIETNAM
50.00/10

7-4 2

Mail

TO Mrs KHUC-MINH-THO
FVNPPA PO BOX 5435 ARLINGTON
VA 22205 0635 USA



BIỆT CHỈNH
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Administration des Postes
địa phương

BIỆT CHỈNH
Service des Postes

GIẤY BẢO
Avis de ()

Nhận
Réception
Trả tiền
Paiement

Địa chỉ
Adresse

NGUYỄN-ĐĂNG-CHUNG
62/114 LÝ CHÍNH THẮNG
QUẬN 3

Quốc (Pays) TP HỒ-CHÍ-MINH

(1) Nếu giấy bảo này hoàn lại bằng máy bay thì phải ghi rõ « Hoàn lại bằng máy bay »
Si le présent avis doit être renvoyé par avion, la mention très apparente « Renvoyé par avion »
et de la mention très apparente « Renvoyé par avion »
(2) Gạch bỏ phần không thích hợp (nước, ngày, số, địa chỉ, v.v.)
(3) Do người gửi ghi địa chỉ của họ

88. 29
(29 và 29a cũ)
C-5

Đặt tại Bureau
hàng giấy bảo
Timbre du bureau
renvoyé l'avis

26/12/83

Do Bureau cục gốc ghi
A remplir par le Bureau d'origine

Bưu phẩm ghi số (1) 1 LETTER

ký gửi tại Bureau Post Office Hồ-Chí-Minh City
déposé au bureau de poste de

ngày 1/12 1983 số 997
lo 19 sous le no

địa chỉ người nhận ODP OFFICE 131 SOI TIEN SIAM
Adresse du destinataire SOUTH SATHORN ROAD BANGKOK 12 THAILAND

Do Bureau cục nhận
A remplir à destination

Người ký tên dưới đây khai rằng bưu phẩm ghi trên đây đã phát
Le soussigné déclare que l'envoi mentionné ci-dessus a été dûment livré

ngày 12/12

Chữ ký người nhận
Signature du destinataire (1)

Chữ ký nhân viên
Bưu cục nhận
Signature de l'agent
du bureau destinataire

Ngày ấn bưu cục nhận
Timbre du bureau
destinataire

BI CHÚ : (1) Nếu phát cho người được ủy quyền, nhân viên ghi dưới chữ ký « được ủy quyền »
Nếu phát chậm ghi lý do như « Người nhận bảo lần thứ 3 mới đến ».

PHÁP CHẾ
CỘNG HÒA VIỆT NAM
Administration des Postes
d'Indochine

BƯU CHÍNH
Service des Postes

GIẤY BẢO
Avis de

Nhận
Réception
Trả tiền
Payement

Địa chỉ
Adresse

NGUYỄN - ĐĂNG - CHỨC
62/114 LÝ CHỈNH THẮNG
Quận 3

TIP HỒ-CHÍ-MINH

(1) Nếu giấy bảo này hoàn lại bằng máy bay thì phải ghi rõ « Hoàn lại bằng máy bay »
Si le présent avis doit être renvoyé par avion, la mention très apparente « Renvoyé par avion »
et de l'étiquette ou d'une empreinte de couleur « Par avion »
(2) Gạch bỏ phần không thích hợp (Mettre à jour si convient pas)
(3) Do người gửi ghi địa chỉ của họ (A remplir par l'expéditeur qui indique)

BB. 29
(29 và 29a cũ)
C. 5

Nhất ấn Bưu cục
hoàn giấy bảo
Timbre du bureau
renvoyant l'avis

26/12/83

Bưu phẩm ghi số (1) **1 LETTER**
Envoi recommandé

ký gửi tại Bưu cục **Post Office Hồ-chí-Minh City**
déposé au bureau de poste de

ngày **2/12** 1983 số **99**
le 19 sous le no

địa chỉ người nhận **DDP OFFICE 131 SOI TIEN SIAM**
Adresse du destinataire **SOUTH SATHORN ROAD BANGKOK 12 THAILAND**

Người ký tên dưới đây khai rằng bưu phẩm ghi trên đây đã phát
Le soussigné déclare que l'envoi mentionné ci-dessus a été dûment livré

ngày **2/12**

Chữ ký người nhận
Signature du destinataire (1)

Chữ ký nhân viên Bưu cục nhận
Signature de l'agent du bureau destinataire

Nhất ấn bưu cục nhận
Timbre du bureau destinataire

ĐI CHÚ : (1) Nếu phát cho người được ủy quyền, nhân viên ghi dưới chữ ký « được ủy quyền »
Nếu phát thêm ghi là « như » Người nhận bảo lần thứ 3 mới tiền.

BƯU CHÍNH
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Administration des Postes
địa lý R 5 du

BƯU CHÍNH
Service des Postes

GIẤY BẢO
Avis de (L)

Nhận
Réception
Trả tiền
Payement

BD. 29
(29 và 29a cũ)
C. 5

Nghân Bưu cục
hoàn giấy bảo
Timbre du bureau
renvoyant l'avis

Địa chỉ
Adresse

(3) NGUYỄN - ĐĂNG - CHILI
62/114 LÝ CHÍNH - THẮNG
Quận 3 TP. HỒ - CHÍ - MINH

(1) Nếu giấy bảo này hoàn lại bằng máy bay thì phải ghi rõ « Hoàn lại bằng máy bay »
Si le présent avis doit être renvoyé par avion, la mention très apparente « Renvoyé par avion »
và dán lá nhãn hoặc đóng dấu màu xanh (Par avion).
et de l'étiquette ou d'une empreinte de couleur bleue « Par avion ».

(2) Gạch bỏ phần không thích hợp (inter) qui ne convient pas

(3) Do người gửi ghi địa chỉ của họ để hoàn giấy bảo này.
A remplir par l'expéditeur qui indiquera l'avis pour le renvoi du présent avis.

Do Bưu cục gốc ghi
A remplir par le bureau
d'origine

Bưu phẩm ghi số (1) 1 LETTER
Envoi recommandé

ký gửi tại Bưu cục Post Office Hồ-chí-Minh City
déposé au bureau de poste de

ngày 2/12 1983 số 99
le 19 sous le no

địa chỉ người nhận ODP OFFICE 131 SOI TIEN SIAM
Adresse du destinataire SOUTH SATHORN ROAD BANGKOK 12 THAILAND

Người ký tên dưới đây khai rằng bưu phẩm ghi trên đây đã phát
Le soussigné déclare que l'envoi mentionné ci-dessus a été dûment livré

ngày 2/12

Chữ ký người nhận
Signature du destinataire (1)

Chữ ký nhân viên Bưu cục nhận
Signature de l'agent du bureau destinataire

Nghân ấn bưu cục nhận
Timbre du bureau destinataire

Chữ ở Bưu cục nhận
A remplir à destination

BI CHÚ : (1) Nếu phát cho người được ủy quyền, nhân viên ghi dưới chữ ký « được ủy quyền »
Nếu phát chậm ghi lý do như « Người nhận báo lần thứ 3 mới đến ».

BƯU CHÍNH
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Administration des Postes
du 12, R. 5 du 4

BƯU CHÍNH
Services des Postes

GIẤY BÁO

Avis de (2)

(3) Địa chỉ
Adresse

NGUYỄN - ĐĂNG - CHỨC

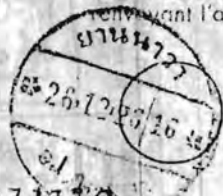
62/114 LÝ - CHÍNH - THẮNG

(3) & (a) Quận 3 trước (Pays) TP HỒ - CHÍ - MINH

- (1) Nếu giấy báo này hoàn lại bằng máy bay thì phải ghi rõ « Hoàn lại bằng máy bay »
Si le présent avis doit être renvoyé par avion, le « Mot » de la mention très apparente « Renvoyé par avion »
và dấu lá nhãn hoặc đóng dấu màu xanh (Par avion).
et de l'étiquette ou d'une empreinte de couleur bleue « Par avion ».
- (2) Gạch bỏ phần không thích hợp (Biffer ce qui ne convient pas)
- (3) Do người gửi ghi địa chỉ của họ để hoàn giấy báo này.
A remplir par l'expéditeur, qui indiquera le « Mot » pour le renvoi du présent avis.

BĐ. 29
(29 và 29a cũ)
C. 5

Đặt ấn Bưu cục
hoàn giấy báo
Timbre du bureau
renvoyant l'avis



Do Bureau cục gốc ghi
A remplir par le bureau
d'origine

Bưu phẩm ghi số (1)
Envoi recommandé

1 LETTER

Ký gửi tại Bureau cục
déposé au bureau de poste de

Post Office Hồ-chí-Minh City

ngày
le

2/12 1983

số

sous le no

997

Địa chỉ người nhận
Adresse du destinataire

ODD OFFICE 131 SỞ TIỀN GIANG

SOUTH SATHORN ROAD BANGKOK 12 THAILAND

Ghi ở Bureau cục nhận
A remplir à destination

Người ký tên dưới đây khai rằng bưu phẩm ghi trên đây đã phát
Le soussigné déclare que l'envoi mentionné ci-dessus a été dûment livré

ngày

Chữ ký người nhận
Signature du destinataire (1)

Chữ ký nhân viên
Bureau cục nhận
Signature du Agent
du bureau destinataire

Nhật ấn bưu cục nhận
Timbre du bureau
destinataire

BÍ CHÚC : (1) Nếu phát cho người được ủy quyền, nhân viên ghi dưới chữ ký « được ủy quyền »
Nếu phát chậm ghi lý do như « Người nhận bảo lần thứ 3 mới đến ».

TP Hồ Chí Minh, ngày 7-10-1986
Kính Bà

Tôi Nguyễn Đăng Chế, hiện ngụ tại số 62/11 Lý Chính Thắng, TP Hồ Chí Minh có mấy lời kính - thăm sức khỏe bà, sau xin bà niệm tình giúp đỡ cho tôi biết kết quả hồ sơ tôi gửi đi Thái Lan từ năm 1982.

Trước bà, trước tôi là Hiền. Bình, có thời gian làm việc với Ông như được sử giải thích của các anh em nên mấy tháng trước tôi có gửi thư mong bà giúp đỡ, để tôi sẽ tình bày theo đơn gửi cho thời vậy tôi không viết thêm nữa mong bà thông cảm -

Đôi không có nhân nhân ở nước ngoài, nên chỉ mong sẽ giúp đỡ của bà, vậy xin bà vui lòng cảm thiệp với các anh em đang và cho tôi biết hồ sơ tôi có nhân được không, có hợp lệ và kết quả ra sao -

Mong bà kể tình giúp đỡ và sớm cho tôi biết kết quả, tôi rất mong tin của bà, lần nữa kính chúc bà khỏe luôn luôn mạnh và nhân với đầy lòng kính mến và biết ơn của tôi -

Kính chào bà -

Kính chào
Chế

TP. Hồ Chí Minh, ngày 7-10-1986

Kính gửi

Ông Chủ tịch Hội Gia Đình Tù nhân Chính trị
Việt Nam

Tôi tên Nguyễn Đăng Ch�c, sinh năm 1923 tại Văn Lỵn,
Hà Đông, Việt Nam, hiện ngụ tại số 62/114 Lý-Chinh-Thắng, TP.
Hồ-Chí-Minh xin trình bày với quý hội việc như sau:

Nguyễn tôi đã nhập ngũ vào quân đội Pháp ngày 16-8-49
với số quân 43/300.769, phục vụ tại Tiểu đoàn Danh Dự tại Mỹ
đến 31-12-1952 - Chuyển sang ngành Hiến Binh Việt Nam với
cấp bậc Trung Sĩ từ ngày 1-1-1953 đến 31-12-1964 - Ngành Hiến
Binh giải tán chuyển sang ngành Cảnh Sát từ 1-1-1965 đến
ngày 30-1-1975 với cấp bậc Trung-Đệ.

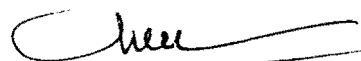
Ngày 28-6-1975 theo chính thức mới, tôi đã trình diện
và đi cải tạo ngay từ ngày ấy đến 25-1-1981 tôi được thả tự do,
tôi đã lập hồ sơ gởi đi Thái-Lan ngày 12-7-1982, tôi không
biết hồ sơ của tôi có tới cơ quan liên hệ không, có hợp lệ
không mà từ ngày ấy đến nay tôi không nhận được tin gì.

Tôi đang ở trong hoàn cảnh khó khăn và không có
thâm nhân ở ngoài quốc, trân trọng kính thỉnh cầu quý Hội
xin lòng can thiệp và cho tôi sớm biết kết quả, tôi xin gởi
kèm theo đây bản tường trình ngắn gọn, bản sao gởi ra trại
và bản phóng ảnh gởi báo nhân hồ sơ.

Đôi xin thành thật cảm ơn quý Hội, xin quý Hội
nhân nơi đây lòng thành kính và biết ơn của tôi.

Trân trọng kính chào quý Hội.

Kính đôn



Nguyễn Đăng Ch�c

BỘ NỘI VỤ
Trại Thủ Đức
Số 1055/GRT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc
-----000-----

(148)

SH SLA

193

20-4 GIẢI RA TRẠI

Theo thông tư số 43-TC ngày 31-5-1981 của Bộ Công an.

Thi hành án văn quyết định thu số: 25 ngày 10 tháng 04 năm 1981

Qua: Bộ Nội Vụ.

Nay cấp giấy thả cho anh chị có tên sau đây:

Họ, tên khai sinh: Nguyễn Đăng Chức

Họ, tên thường gọi:

Họ tên bí danh:

Sinh ngày 25 tháng 12 năm 1923

Nơi sinh: Hà Đông

Nơi bắt giữ khi bị bắt: 62/114 Lý Chính Thắng, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh

Can tội: Trung úy Trưởng ban biên tập, CSSP

Đã bị bắt ngày 28/6/1975. Án phạt: TTCT

Theo quyết định, án văn số ngày tháng năm của

Đã bị täng án: Lần, cộng thành năm tháng.

Đã được giảm án: Lần cộng thành năm tháng.

Nay về cư trú tại: 62/114 Lý Chính Thắng, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh

Nhận xét thái độ quá trình cải tạo:

Tư tưởng an tâm cải tạo, lao động tích cực, học tập và chấp hành nội quy của trại nghiêm.

- Thời hạn quản chế: 12 tháng (Mười hai tháng)

- Thời hạn đi đường: 02 ngày (từ ngày ký giấy ra trại)

Tiền và lương thực đi đường đã cấp đủ từ trại về đến gia đình

(Không được cư trú trong thành phố)

Lưu tay quản trở lại

Qua: Nguyễn Đăng Chức

Ngày 25 tháng 4 năm 1981

Giám Trại

Người được cấp

Giấy K. TP. HCM

SAC Y DÂN CHÍNH

Chức vụ



Trung tá Đoàn Mạch

(1)

GENDARMERIE NATIONALE VIETNAMIENNE

ÉTAT SIGNALÉTIQUE ET DES SERVICES

Délivré à la demande de

pour

NOM :

C H U C

Prénoms et Surnoms :

Nguyen-dang

N° Mle 303.804/49

Né le en 1923 à

Van-uyen

Canton de Nam-phu

Province de Ha-Dong

Fils de Nguyen-van-Gian

et de f. Nguyen-thi-Than

Domicilié à Van-uyen

Canton de Nam-phu

Province de Ha-Dong

Situation de famille

~~VEUF~~

VEUF

Marié le en 1938

à Canton de

Province de

Taille : 1 mètre 61 cm

Taille rectifiée :

1 mètre cm.

Marques particulières :

Nationalité :

Vietnamienne

Services dans l'Armée Française ou Services Civils Admissibles pour la retraite

DÉTAILS DES SERVICES ET MUTATIONS DIVERSES

Incorporé comme engagé pour une durée de 3 ans dans la G.V.N.N. à/c du 15/8/49 - Arrivé au corps et soldat de 2ème cl. le dit jour. Affecté au 2ème E.H. le même jour (devient actuel G.A.E.H. N° 1).

Nommé Caporal à compter du 1er Avril 1950 par ordre GVNN N° 4 du 1er Avril 1950. Muté au 10ème B.V.N. à compter du 1er Janvier 1951 par note de Service N° 54/LMN du 6/1/51 de la M.L.F. du N.V.N. Détaché à l'Ecole des cadres à Hanoi à compter du 12 Janvier 1951 pour y suivre le stage de Chef de Groupe. Affecté à la fin du stage à la 1ère Cie de la GVNN par A.H. N° 565/Lff. du 1er Mai 1951 du Colonel Chef de la M.L.F. du N.V.N.

Corps - Service - École

DÉTAILS DES SERVICES ET MUTATIONS DIVERSES (suite)

et à compter du dit jour. Muté à la 15ème compagnie à compter du 1er Juillet 1951 par A.M. n° 233/2-Pers du 21-6-51. Nommé sergent à compter du 1er Juillet 1951 par ordre G.V.N.N. N° 14 en date du 20-7-51.

Rengagé pour un an à compter du 16/8/52. Passé au 391° D.V.N. à/c du 1er Janvier 1953 (Exécution - Décision - Ministérielle N° 02742/TTM/I/1/SC du 18 Décembre 1952 Réorganisation .

Rengagé pour six mois à/c du 16 Août 1953.

Muté à 1°U.A.R. 3 à/c du 1-1-1953 en surnombre. Régularisation Elève-Gendarme A.M.N° 1887/TTM-Dir Pers/A.M. 5 du 7.2.1953.

De 1°U.A.R.N°3 muté à la Gendarmerie Nationale Vietnamienne à/c du 15.9.1953 par A.M. N° 12931/TTM-Dir Pers/AM/5 du Chef de Bataillon Directeur du personnel en date du 24.11.53.

Rengagement pour 3 ans à/c du 15 Septembre 1953 - Titularisé Gendarme à/c du 15.9.1953 par Arrêté N° 338/QP/ND du Ministre de la Défense Nationale en date du 1er Octobre 1953. Affecté au Service Administratif par Bulletin d'affectation N° 661/2 Gend VN du 26 Septembre 1953.

CONDAMNATIONS (1)

NEANT

CAMPAGNES

INDOCHINE ,: Du 16 Août 1949 jusqu'à ce jour

BLESSURES CITATIONS

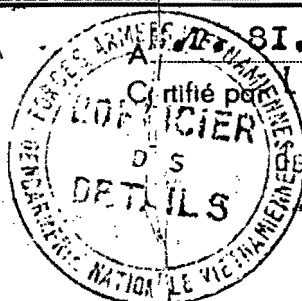
N E A N T

DÉCORATIONS

N E A N T

Date de la libération du Service Militaire.

(1) Ne porter les condamnations que lorsque cette pièce est destinée à l'autorité Militaire.



SI.943/A le 25 Janvier 1954

Le Lieutenant MALLEY
Officier des D'Abel
de la Gendarmerie Nationale
Vietnamienne

Titularin' gendarme a/c du 15-9-53
par arrêté N° 368/SP/ND du Ministre de
la défense Nationale en date du 14-10-53
affecté au service Administratif par
l'arrêté d'affectation N° 661/AN-VN
du 15-9-54. Chang Trung h' Nhak
K/T ngày 1-10-1955 do lệnh số 155

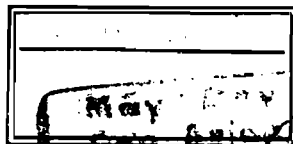
Của Trung Lương Tổng Tham Muối
Quảng Trị, Đại Quốc Gia Việt
Nam từ ngày 5-10-1955. Tại
năm 1956 K/T 15-9-56. Tháng cấp thưởng
b' K/T ngày 1-1-58 do nghị định số 31/SP/ND
từ ngày 20-6-59 của C. B. Trung
Quốc. (H) Quốc phụng - Tại tăng 3 năm
K/T 15-9-1958. Tại tăng 3 năm K/T
15-9-1961. Tại tăng 2 năm K/T
15-9-1964.

Chưa đến hết ước tái-dăng được giải
thả ước và giải ngũ K/T I.I.65 để chuyển sang
Bộ Nội vụ do Quyết-Dịnh số 3.498/TTL/TQT/QN/
TĐCN ngày 11.3.65 của Trung Tướng Q. Tổng Tư
Lệnh QLVNCH. Xổ tên trong sổ kiến danh của
Đoàn vị ở đây nói trên. Đường-sự khai về ở
số nhà 62/114. Đường ... 114 ... 114 ...
..... Tỉnh

VIỆT NAM CHUNG THỰC
KẾT 3.009, ngày 15 tháng 3 năm 1965
TL. Đại-Tá NGUYEN-QUANG-SANH
Phó Giám Đốc Phân Nha Hiến-Binh kiêm
Chỉ-huy Trưởng Hiến-Binh Quốc-Gia
Thiếu-Tá LÊ-VAN-HIEU
Chỉ-huy Phó

BƯU CHÍNH
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Administration des Postes
de la R. S. du Viet-nam

(1)



BĐ. 29
(29 và 29a
C. 5

BƯU CHÍNH
Service des Postes

Nhập ấn B
hoàn giá
Timbre du
renvoyant

GIẤY BÁO

Nhận

Réception

Trả tiền

Payement

Avis de (2)

Địa chỉ :

Adresse

NGUYỄN - ĐĂNG - CHÚC

62/114 LÝ-CHÍNH-THẮNG

ở (à) **QUẬN 3** nước (Pays) **T.P. HỒ CHÍ MINH**

- (1) Nếu giấy báo này hoàn lại bằng máy bay thì phải ghi rõ "Hoàn lại bằng máy bay"
Si le présent avis doit être renvoyé par avion, le revêtir de la mention très apparente «Renvoi par avion»
và dán lá nhãn hoặc đóng dấu màu xanh "Par avion".
et de l'étiquette ou d'une empreinte de couleur bleue "Par avion".
- (2) Gạch bỏ phần không thích hợp (Biffer ce qui ne convient pas).
- (3) Do người gửi ghi địa chỉ của họ để gửi hoàn giấy báo này.
A remplir par l'expéditeur, qui indiquera son adresse pour le renvoi du présent avis.

BƯU CHÍNH
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Administration des Postes
de la R. S. du Viet-nam

(1)

BĐ. 29
(29 và 29a
C. 5

BƯU CHÍNH
Service des Postes

GIẤY BÁO

Avis de (2)

Nhận
Réception
Trả tiền
Payement

Nhập an B
hoàn giá
Timbre du
renvoyant

23 7 55

BAIKHON

Địa chỉ :

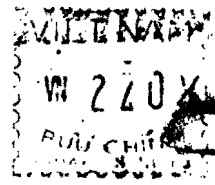
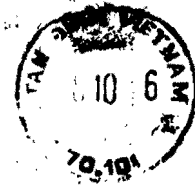
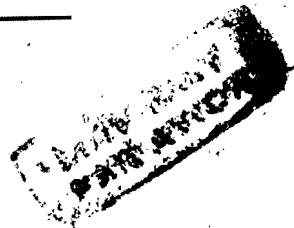
Adresse **NGUYỄN - ĐĂNG - CHÚC**

62/114 LY-CHINH-THANG

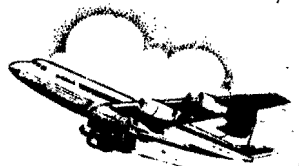
ở (à) **QUẬN 3** nước (Pays) **TỈNH HỒ CHÍ MINH**

- (1) Nếu giấy báo này hoàn lại bằng máy bay thì phải ghi rõ " Hoàn lại bằng máy bay " Si le présent avis doit être renvoyé par avion, le revêtir de la mention très apparente " Renvoi par avion " và dán lá nhãn hoặc đóng dấu màu xanh " Par avion " et de l'étiquette ou d'une empreinte de couleur bleue " Par avion ".
- (2) Gạch bỏ phần không thích hợp (Biffer ce qui ne convient pas).
- (3) Do người gửi ghi địa chỉ của họ để gửi hoàn giấy báo này.
A remplir par l'expéditeur, qui indiquera son adresse pour le renvoi du présent avis.

From: Nguyễn Đăng Ch�c
62/114 Lđ - chđnh - Thđng
TP Hđ - Chđ - Minh



To: Mis Khúc minh - Chđ
FVNPPA PO.BOX 5435
ARLINGTON VA 22205
0635 USA



PAR AVION VIA AIR MAIL

TP. Hồ-chí-Minh, ngày 4-10-1986

Kính gửi?

Ông Chủ tịch Hội Gia Đình Tù nhân Chính trị
Việt Nam

- Tôi tên Nguyễn. Đăng. Chử, sinh năm 1923 tại Văn Lý
Hải Phòng, Việt Nam, hiện ngụ tại số 62/114 Lê-chính-Thắng, TP.
Hồ-chí-Minh xin trình bày với quý hội việc như sau:

Nguyễn tôi đã nhập ngũ vào quân đội Pháp ngày 16-8-44
với số quân 43/300.769, phục vụ tại tiền đồn Danh Diệt tại Mưa
đây đến 31-12-1952 - Chuyển sang ngành Hiến Binh Việt Nam với
cấp bậc Trung sĩ từ ngày 1-1-1953 đến 31-12-1964 - Ngành Hiến
Binh giải tán chuyển sang ngành Cảnh sát từ 1-1-1965 đến
ngày 30-4-1975 với cấp bậc Trung-úy.

Ngày 28-6-1975 theo chính thức mời, tôi đã trình diện
và đi cải tạo ngay từ ngày ấy đến 25-4-1981 tôi được thả tự do
tôi đã lập hồ sơ gửi đi Thái-lan ngày 12-7-1982, tôi không
biết hồ sơ của tôi có tới cơ quan liên hệ không, có hợp lệ
không mà từ ngày ấy đến nay tôi không nhận được tin gì.

Tôi đang ở trong hoàn cảnh khó khăn và không có
thâm nhân ở ngoài quốc gia trong kinh tế, hình ảnh của quý hội
xin lòng can thiệp và cho tôi sớm biết kết quả, tôi xin gửi
kèm theo đây bản tường trình của quân vụ, bản sao giấy ra trại
và bản phóng ảnh giấy báo nhận hồ sơ.

Đôi xin thành thật cảm ơn quý Hội, xin quý Hội
nhân nơi đây lòng kính và biết ơn của tôi.

Trân trọng kính chào quý Hội.

Kính đơn

Chử

Nguyễn. Đăng. Chử

được
lưu mẫu D
đi gửi ODP
11/10/86

Hải Phòng

X. Keros
vũ
11/10/86

TP. Hồ-chí-Minh, ngày 7-10-1986

Kính gửi

Ông Chủ tịch Hội Gia Đình Tù nhân Chính trị
Việt Nam

Tôi tên Nguyễn. Đăng. Chử, sinh năm 1923 tại Văn Uyên,
Hà Đông, Việt Nam, hiện ngụ tại số 68/114 Lý-Chính-Thắng, TP.
Hồ-chí-Minh xin trình bày với quý Hội việc như sau:

Nguyễn tôi đã nhập ngũ vào quân đội Pháp ngày 16-8-49
với số quân 13/300.769, phục vụ tại Tiểu đoàn Danh Dự từ ngày
ấy đến 31-12-1952 - Chuyển sang ngành Hiến Binh Việt Nam bắt
cấp bậc Trung sĩ từ ngày 1-1-1953 đến 31-12-1964 - Chuyển lên
Binh nhì năm chuyển sang ngành Cảnh sát từ 1-1-1965 đến
ngày 30-1-1975 với cấp bậc Trung-úy.

Ngày 28-6-1975 theo chính thức mới, tôi đã hình diện
về địa phương ngay từ ngày ấy đến 25-1-1981 tôi được thả tự do,
tôi đã lập hồ sơ gửi đi Thái Lan ngày 12-7-1982, tôi không
biết hồ sơ của tôi có tới cơ quan liên hệ không, có hợp lệ
không mà từ ngày ấy đến nay tôi không nhận được tin gì.

Tôi đang ở trong hoàn cảnh khó khăn và không có
thân nhân ở ngoại quốc. Trân trọng kính thỉnh cầu quý Hội
xin lòng can thiệp và cho tôi sớm biết kết quả, tôi xin gửi
kèm theo đây bản tường trình quân vụ, bản sao giấy ra trại
và bản phóng ảnh giấy báo nhận hồ sơ.

Bởi xin thành thật cảm ơn quý Hội, xin quý Hội
nhận lời bày lòng thành kính và biết ơn của tôi.

Trân trọng kính chào quý Hội.

Kính đơn

Chữ

Nguyễn. Đăng. Chử

ÉTAT SIGNALÉTIQUE ET DES SERVICES

Délivré à la demande d _____
pour _____

NOM : C H U C	
Prénoms et Surnoms : Nguyen-dang N° Mle 303.804/49	
Né le en 1923 à Van-uyen	
Canton de Nam-phu Province de Ha-Dong	
Fils de Nguyen-van-Gian et de f.Nguyen-thi-Tham	
Domicilié à Van-uyen Canton de Nam-phu	
Province de Ha-Dong	
Situation de famille Célibataire	
Marié le en 1938	
à _____ Canton de _____	
Province de _____	
Taille : 1 mètre 61 cm	
Taille rectifiée : _____	
1 mètre _____ cm	
Marques particulières : _____	
Nationalité : Vietnamienne	
Services dans l'Armée Française ou Services Civils Admissibles pour la retraite _____	

DÉTAILS DES SERVICES ET MUTATIONS DIVERSES	
Incorporé comme engagé pour une durée de 3 ans dans la G.V.N.N. à/b du 16/8/49 - Arrivé au corps et soldat de 2ème cl. le dit jour. Affecté au 2ème E.N. le même jour (devient actuel G.A.E.N. N° 1).	
Nommé Caporal à compter du 1er Avril 1950 par ordre GVNN N° 4 du 1er Avril 1950. Muté au 10ème B.V.N. à compter du 1er Janvier 1951 par note de Service N° 54/LNN du 6/1/51 de la F.I.P. du N.V.N. Promu à l'École des cadres à Hanoi à compter du 12 Janvier 1951 pour y suivre le stage de Chef de Groupe. Affecté à la fin du stage à la 1ère Cie de la GVNN par A.I. N° 565/Lff. du 1er Mai 1951 du Colonel Chef de la F.I.P. du N.V.N.	
Corps - Service - École	

Imp. Hanoï-Pho Cholon, 1950

DÉTAILS DES SERVICES ET MUTATIONS DIVERSES (suite)

et à compter du dit jour. Muté à la 15ème compagnie à compter du 1er Juillet 1951 par A.M. n° 293/2-Pers du 21-6-51. Nommé sergent à compter du 1er Juillet 1951 par ordre G.V.N.N. N° 14 en date du 20-7-51.

Rengagé pour un an à compter du 16/8/52. Passé au 311° D.V.N. à/c du 1er Janvier 1953 (Exécution - Décision - Ministérielle N° 02742/TTH/I/I/SC du 18 Décembre 1952 Réorganisation .

Rengagé pour six mois à/c du 16 Août 1953.

Muté à 1°U.A.R. 3 à/c du 1-1-1953 en surnombre. Régularisation Elève-Gendarme A.M.N° 1887/TTH-Dir Pers/A.M. 5 du 7.2.1953.

De 1°U.A.R.N°3 muté à la Gendarmerie Nationale Vietnamese à/c du 15.9.1953 par A.M. N° 12931/TTH-Dir Pers/AM/5 du Chef de Bataillon Directeur du personnel en date du 24.11.53.

Rengagement pour 3 ans à/c du 15 Septembre 1953 - Titularisé Gendarme à/c du 15.9.1953 par Arrêté N° 338/QP/ND du Ministre de la Défense Nationale en date du 1er Octobre 1953. Affecté au Service Administratif par Bulletin d'affectation N° 661/2 Gend VN du 26 Septembre 1953.

Titularisé gendarme à/c du 15-9-53 par arrêté N° 338/QP/ND du Ministre de la Défense Nationale en date du 1^{er} 10-53 affecté au service Administratif par Bulletin d'affectation N° 661/2 Gend VN du 26-9-53. Chang Brung à Nhâk K/T ngày 1.10.1955 do lệnh số 155

INDOC

Cuối Brung Lương Chính Tham Muôn
Quân Đoàn Đại Quái Gia Việt
Nạn tử ngày 5.10.1955. Tại
trung tâm K/T 15.9-56. Tháng cấp Thưởng
K/T ngày 1.1.57 do nghị định số 31/AB/HU
từ ngày 20.6.57 của G. B. B. Trung
Quốc gia phụng - Tại tăng 3 năm
K/T 15.9.1958. Tại tăng 3 năm K/T
15.9.1961. Tại tăng 2 năm K/T

Chưa lần khế ước tái-dăng được giải
thả ước và giải ngũ K/T 1.1.65 để chuyển sang
Bộ Nội vụ do Quyết-Dinh số 3.498/TTL/TQT/QN/
TĐGN ngày 11.3.65 của Trung Tướng Q. Tổng Tư
Lệnh QLVNCH. Xổ tên trong sổ kiến danh của
Đơn vị ở ngày nói trên. Dương-sự khai về
số nhà 6.2/114. Dương...
sinh

Date de la libération

(1) Ne porter les condamnations
cette pièce est destinée à l'aut

Janvier 1954

EV
KTS
Bonghe

[Signature]

BƯU CHÍNH
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM (1)
Administration des Postes
de la R. S. du Viet-nam

BD. 29
(29 và 29a)
C. 5

BƯU CHÍNH
Service des Postes

Máy bay

Nhập Ấn B
hoàn giá
Timbre du
renvoyant

GIẤY BÁO

Nhận
Réception
Trả tiền
Payement

Avis de (2)

Địa chỉ :

Adresse NGUYỄN - ĐĂNG - CHÚC
62/114 LY-CHINH-THANG

ở (à) QUẬN 3 nước (Pays) TỈNH HỒ CHÍ MINH

- (1) Nếu giấy báo này hoàn lại bằng máy bay thì phải ghi rõ "Hoàn lại bằng máy bay"
Si le présent avis doit être renvoyé par avion, le revêtir de la mention très apparente «Renvoi par avion»
và dán lá nhãn hoặc đóng dấu màu xanh "Par avion".
et de l'étiquette ou d'une empreinte de couleur bleue "Par avion".
(2) Gạch bỏ phần không thích hợp (Biffer ce qui ne convient pas).
(3) Do người gửi ghi địa chỉ của họ để gửi lại.
L'expéditeur, qui indiquera son

BƯU CHÍNH
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM (1)
Administration des Postes
de la R. S. du Viet-nam

BD. 29
(29 và 29a)
C. 5

BƯU CHÍNH
Service des Postes

Máy bay

Nhập Ấn B
hoàn giá
Timbre du
renvoyant

GIẤY BÁO

Nhận
Réception
Trả tiền
Payement

Avis de (2)

Địa chỉ :

Adresse NGUYỄN - ĐĂNG - CHÚC
62/114 LY-CHINH-THANG

ở (à) QUẬN 3 nước (Pays) TỈNH HỒ CHÍ MINH

- (1) Nếu giấy báo này hoàn lại bằng máy bay thì phải ghi rõ "Hoàn lại bằng máy bay"
Si le présent avis doit être renvoyé par avion, le revêtir de la mention très apparente «Renvoi par avion»
và dán lá nhãn hoặc đóng dấu màu xanh "Par avion".
et de l'étiquette ou d'une empreinte de couleur bleue "Par avion".
(2) Gạch bỏ phần không thích hợp (Biffer ce qui ne convient pas).
(3) Do người gửi ghi địa chỉ của họ để gửi lại.
A remplir par l'expéditeur, qui indiquera son adresse pour le renvoi du présent avis.

TP Hồ Chí Minh, ngày 4-10-1992
Kính Bà

Tôi Nguyễn Đăng Chử, hiện ngụ tại số
62/111 Lý Chính Thắng, TP Hồ Chí Minh có
mấy lời kính chúc sức khỏe bà, sau này
bà niềm nở giúp đỡ cho tôi biết hết quả
hồ sơ tôi gửi đi Thái Lan từ năm 1992.

Trước bà, trước tôi là Hiền. Bình, có thời
gian làm việc với Ông nhà. được sự giải thích
của các anh em thân này - trước, tiếp đó tôi
có gửi thư mừng bà giúp đỡ, sẽ thế tôi
sẽ tình bày theo đơn gửi cho hơi vậy
tôi không viết thêm nữa mong bà thông
cảm.

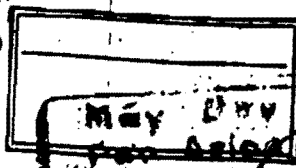
Sẽ không có thân nhân ở nước ngoài,
nên chỉ mong sự giúp đỡ của bà, vậy xin
bà vui lòng cảm thiệp với các chú cháu
và cho tôi biết hồ sơ tôi có nhận được
không, có tiếp tế và hết quả ra sao.

Mong bà thế tình giúp đỡ và sớm
cho tôi biết hết quả, tôi rất mong tin
của bà, lần nữa kính chúc bà được
luôn luôn mạnh và nhân với đầy lòng
kính mến và biết ơn của tôi.

Chào bà - kính chào

Chử

BƯU CHÍNH
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM (1)
Administration des Postes
de la R. S. du Viet-nam



BD. 29
(29 và 29a
C. 5

BƯU CHÍNH
Service des Postes

Mẫu 72 - 15 X 10

GIẤY BẢO

Avis de (2)

Nhận
Réception
Trả tiền
Payement

23. 7. 55

Địa chỉ:

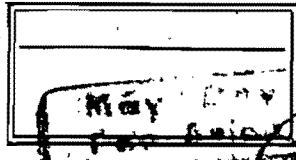
Adresse **NGUYEN - ĐĂNG - CHÚC**

62/114 LY-CHINH-THANG

ở (à) **QUẬN 3** nước (Pays) **TỈNH HỒ CHÍ MINH**

- (1) Nếu giấy báo này hoàn lại bằng máy bay thì phải ghi rõ "Hoàn lại bằng máy bay".
Si le présent avis doit être renvoyé par avion, le revêtir de la mention très apparente «Renvoi par avion»
và dán lá nhãn hoặc đóng dấu màu xanh "Par avion".
et de l'étiquette ou d'une empreinte de couleur bleue "Par avion".
(2) Cách bỏ phần không thích hợp (Biffer ce qui ne convient pas).
(3) Do người gửi ghi địa chỉ của họ để gửi hoàn giấy báo này.
L'expéditeur, qui indiquera son

BƯU CHÍNH
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM (1)
Administration des Postes
de la R. S. du Viet-nam



BD. 29
(29 và 29a
C. 5

BƯU CHÍNH
Service des Postes

Mẫu 72 - 15 X 10

GIẤY BẢO

Avis de (2)

Nhận
Réception
Trả tiền
Payement

23. 7. 55

Địa chỉ:

Adresse **NGUYEN - ĐĂNG - CHÚC**

62/114 LY-CHINH-THANG

ở (à) **QUẬN 3** nước (Pays) **TỈNH HỒ CHÍ MINH**

- (1) Nếu giấy báo này hoàn lại bằng máy bay thì phải ghi rõ "Hoàn lại bằng máy bay".
Si le présent avis doit être renvoyé par avion, le revêtir de la mention très apparente «Renvoi par avion»
và dán lá nhãn hoặc đóng dấu màu xanh "Par avion".
et de l'étiquette ou d'une empreinte de couleur bleue "Par avion".
(2) Cách bỏ phần không thích hợp (Biffer ce qui ne convient pas).
(3) Do người gửi ghi địa chỉ của họ để gửi hoàn giấy báo này.
A remplir par l'expéditeur, qui indiquera son adresse pour le renvoi du présent avis.

(1)

GENDARMERIE NATIONALE VIETNAMIENNE

ÉTAT SIGNALÉTIQUE ET DES SERVICES

Délivré à la demande d _____

pour _____

NOM :

C H U C

Prénoms et Surnoms :

Nguyen-dang

N° Mle 303.804/49

Né le en 1923 à

Van-uyen

Taille : 1 mètre 61 cm

Canton de Nam-phu

Province de Ha-Dong

Taille rectifiée :

Fils de Nguyen-van-Gian

et de f. Nguyen-thi-Than

1 mètre cm

Domicilié à Van-uyen

Canton de Nam-phu

Province de

Ha-Dong

Marques particulières :

Situation de famille

Célibataire

Marié le

en 1938

à Canton de

Province de

Nationalité :

Vietnamienne

Services dans l'Armée Française ou Services Civils Admissibles pour la retraite

DÉTAILS DES SERVICES ET MUTATIONS DIVERSES

Incorporé comme engagé pour une durée de 3 ans dans la G.V.N.N. à/du 15/8/49 - Arrivé au corps et soldat de 2ème cl. le dit jour. Affecté au 2ème B.N. le même jour (devient actuel G.A.D.N. N° 1).

Nommé Caporal à compter du 1er Avril 1950 par ordre GVN N° 1 du 1er Avril 1950. Inté au 10ème B.V.N. à compter du 1er Janvier 1951 par note de Service N° 54/GVN du 6/1/51 de la P.N.N. du N.V.N. Promu à l'école des cadres à Hanoi à compter du 12 Janvier 1951 pour y suivre le stage de Chef de Groupe. Affecté à la fin du stage à la 1ère Cie de la GVNN par A.L. N° 565/Off. du 1er Mai 1951 du Colonel Chef de la G.I.N. du N.V.N.

Corps - Service - École

DÉTAILS DES SERVICES ET MUTATIONS DIVERSES (suite)

et à compter du dit jour. Muté à la 15ème compagnie à compter du 1er Juillet 1951 par A.M. n° 233/2-Pers du 21-6-51. Nommé sergent à compter du 1er Juillet 1951 par ordre G.V.N.N. N° 14 en date du 20-7-51.

Rengagé pour un an à compter du 16/8/52. Passé au 391° B.V.N. à/c du 1er Janvier 1953 (Exécution - Décision - Ministérielle N° 02742/TTH/I/1/30 du 18 Décembre 1952 Réorganisation .

Rengagé pour six mois à/c du 16 Août 1953.

Muté à 1°U.A.R. 3 à/c du I-I-1953 en surnombre. Régularisation Elève-Gendarme A.M.N° 1887/TTH-Dir Pers/A.M. 5 du 7.2.1953.

De 1°U.A.R.N°3 muté à la Gendarmerie Nationale Vietnamienne à/c du 15.9.1953 par A.M. N° 12931/TTH-Dir Pers/AM/5 du Chef de Bataillon Directeur du personnel en date du 24.11.53.

Rengagement pour 3 ans à/c du 15 Septembre 1953 - Titularisé Gendarme à/c du 15.9.1953 par Arrêté N° 338/QP/ND du Ministre de la Défense Nationale en date du 1er Octobre 1953. Affecté au Service Administratif par Bulletin d'affectation N° 661/2 Gend VI du 26 Septembre 1953.

Titularisé gendarme à/c du 15-9-53
par arrêté N° 338/QP/ND du Ministre de
la défense Nationale en date du 1^{er}-10-53
affecté au Service Administratif par
Bulletin d'affectation N° 661/2 Gend VI
du 26-9-53. Changement à Nkh
K/T ngày 1-10-1955 do lệnh số 155

INDOC

Cử Trung tướng Võng Phạm Minh
Quang Quân. Đại Quốc gia Việt
Nam. Từ ngày 5-10-1955. Tại
sở chỉ huy K/T 15-4-56. Hàng cấp thường
k/T ngày 1-1-57 do nghị định số 31/Đ/NU
từ ngày 20-6-57 của C. B. Trung
Quốc gia. Phóng - Tại tăng 3 năm
k/T 15-9-1958. Tại tăng 3 năm k/T
15-9-1961. Tại tăng 2 năm k/T

Date de la libération

Chưa còn khỏe ước tái-dăng được giải
thả ước và giải ngũ k/t 1.1.65 để chuyển sang
Bộ Nội vụ do Quyết-Định số 3.498/TTL/TQT/QN/
TĐCN ngày 11.3.65 của Trung Tướng Q. Tổng Tư
Lệnh QLVNCH. Xổ tên trong sổ kiến danh của
Đoàn vị này nói trên. Dương-sự khai về
số nhà, 62/11/4. Đường ...

Janvier 1954

(1) Ne porter les condamnations
cette pièce est destinée à l'au

Handwritten signature and stamp.

BỘ NỘI VỤ
Trại Thủ Đức
Số 1055/GRT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc
-----000-----

(148)

SH SLĐ

193

20-4 GIẤY RA TRẠI

Theo thông tư số 460-... ngày 31-5-1961 của Bộ Công an.
Thị hành: Ủy ban, quyết định thu số: 25 ngày 10 tháng 04 năm 1981
của: Bộ Nội Vụ.

Nay cấp giấy thu cho anh chị có tên sau đây:

Họ, tên khai sinh: Nguyễn Đăng Chức

Họ, tên thường gọi:

Họ tên bí danh:

Sinh ngày 20 tháng 12 năm 1953

Nơi sinh: Hà Nội

Nơi bắt: 02/114 Lý Chính Thắng, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh

Cán tội: Trung úy Trưởng ban biên tập, CSSP

Bị bắt ngày 28/6/1975

Án phạt: TCCP

Theo quyết định, ủy ban số ngày tháng năm của

Đã bị tang án: Lần, cộng thành năm tháng.

Đã được giảm án: Lần cộng thành năm tháng.

Nay về cư trú tại 02/114 Lý Chính Thắng, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh

nhận xét thái độ quá trình cải tạo:

Tự trọng an tâm cải tạo, lao động tích cực, học tập và chấp hành nội quy của trại nghiêm.

- Thời hạn quản chế: 12 tháng (Mười hai tháng)

- Thời hạn đi đường: 02 ngày (từ ngày ký giấy ra trại)

Tiền và lương thực đi đường đã cấp đủ từ trại về đến gia đình
(Không được cư trú trong thành phố)

Lưu tay nguyên trở lại

Của: Nguyễn Đăng Chức

ngày 25 tháng 4 năm 1981

GIÁM THỊ

Người được cấp

giấy K. TP. HCM

SAC Y DÂN CHÍNH

Chức vụ

Chức vụ



Trung tá Đoàn Mạch

BỘ NỘI VỤ
Trại Thủ Đức
Số 1055/GHT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập-Tự Do-Hạnh Phúc
-----000-----

(148)

SH SLU

193

20-4 GIẤY RA TRẠI

Theo thông tư số 460- ngày 31-5-1961 của Bộ Công an.
Thị hành: Ủy ban, quyết định thu số: 25 ngày 10 tháng 04 năm 1981
của: Bộ Nội Vụ.
Nay cấp giấy thu cho anh chị có tên sau đây:

Họ, tên khai sinh: Nguyễn Đăng Chức
Họ, tên thường gọi: 1:
Họ, tên bí danh:
Sinh ngày 25 tháng 12 năm 1953
Nơi sinh: Hà Đông

THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
BAN QUẢN LÝ NHÀ Ở VÀ TRUYỀN THÔNG
TRƯỜNG QUẢN LÝ NHÀ Ở VÀ TRUYỀN THÔNG 4 năm 1981
Ngày đến: 12 tháng 4 năm 1981
Ngày đến: 12 tháng 4 năm 1981

Nơi đưa ATF khi bắt: 02/114 Lý Chính Thắng, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh
Can tội: Trung úy Trưởng ban biên tập, CSSP
Bị bắt ngày 28/6/1975. Án phạt: TTCT
Theo quyết định, Ủy ban số ngày tháng năm của
Đã bị tang án: Lần, cộng thành năm tháng.
Đã được giảm án: Lần cộng thành năm tháng.

Nay về cư trú tại 02/114 Lý Chính Thắng, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh
nhận xét thái độ quá trình cải tạo:

Tự trọng an tâm cải tạo, lao động tích cực, học tập và chấp hành
nội quy của trại nghiêm.

- Thời hạn quản chế: 12 tháng (Mười hai tháng)
 - Thời hạn đi đường: 02 ngày (từ ngày ký giấy ra trại)
- Tiền và lương thực đi đường đã cấp đủ từ trại về đến gia đình
(Không được cư trú trong thành phố)

Lưu tay nguyên trở lại
của: Nguyễn Đăng Chức

ngày 25 tháng 4 năm 1981
GIÁM TRỊ

Người được cấp
giấy K. TP. HCM

SAC Y DÂN CHỈNH

Chức



Trung tá Đoàn Mạch

BỘ NỘI VỤ
Trại Thủ Đức
Số 1055/GRT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc
-----000-----

(148)

SH 512

193

2-4 GIẤY RA TRẠI

Theo thông tư số 460-CT ngày 31-5-1961 của Bộ Công an.
Thị hành án văn, quyết định thu số: 25 ngày 10 tháng 04 năm 1961
của: Bộ Nội Vụ.
Nay cấp giấy thả cho anh chị có tên sau đây:

Họ, tên khai sinh: Nguyễn Đăng Chức
Họ, tên thường gọi:
Họ tên bí danh:
sinh ngày 25 tháng 12 năm 1923
nơi sinh: Hà Đông

THÀNH QUẢ THỎ CHỈ MINH ĐAN QUÂN LÝ NGƯỜI VIỆT ĐƯỢC VỀ ĐANG CHẾ 12 tháng 4 năm 1961 ngày đến trình diện

nơi đưa đi khi bắt: 02/11 Lý Chính Thắng, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh
Can tội: Trung úy Trưởng ban biên tập, CSSP
bị bắt ngày 28/6/1975. An phạt: TCTP
Theo quyết định, văn số ngày tháng năm của
Đã bị tang án: lần, cộng thành năm tháng.
Đã được giảm án: lần cộng thành năm tháng.

Nay về cư trú tại 62/11 Lý Chính Thắng, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh
Nhận xét thái độ quá trình cải tạo:

Tự trọng an tâm cải tạo, lao động tích cực, học tập và chấp hành
nội quy của trại nghiêm.

- Thời hạn quản chế: 12 tháng (Mười hai tháng)
 - Thời hạn đi đường: 02 ngày (từ ngày ký giấy ra trại)
- Tiền và lương thực đi đường đã cấp đủ từ trại về đến gia đình
(Không được cư trú trong thành phố)

Lưu tay quản trở lại
của: Nguyễn Đăng Chức

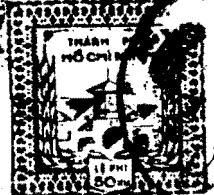
ngày 25 tháng 4 năm 1981

Người được cấp
Giấy K. TP. Hồ Chí Minh

SAC V D N CHINH

Giám Trại

Chức



Trung tá Đoàn Mạch

BỘ NỘI VỤ
Trại Thủ Đức
Số 1055/GHP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập-Tự Do-Hạnh Phúc
-----000-----

(148)

SH 5LD

193

20-4 GIẤY RA TRẠI

Theo thông tư số 46-TC ngày 31-5-1961 của Bộ Công an.
Thi hành án văn, quyết định thu số: 25 ngày 10 tháng 04 năm 1961
của Bộ Nội vụ.
Nay cấp giấy thả cho anh chị có tên sau đây:

Họ, tên khai sinh: Nguyễn Đăng Chức

Họ, tên thường gọi: 1:

Họ, tên bí danh:

Sinh ngày 20 tháng 12 năm 1925

Nơi sinh: Hà Nội

Nơi bắt đầu khi bắt: 02/114 Lý Chính Thắng, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh

Can tội: Trung úy Trưởng ban biên tập, CSSP

Bị bắt ngày 28/6/1975 Án phạt: TTCT

Theo quyết định, văn số ngày tháng năm của

Đã bị tang án: Lần, cộng thành năm tháng.

Đã được giảm án: Lần cộng thành năm tháng.

Nay về cư trú tại: 62/114 Lý Chính Thắng, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh

nhận xét thái độ quá trình cải tạo:

Tư tưởng an tâm cải tạo, lao động tích cực, học tập và chấp hành
nội quy của trại nghiêm.

- Thời hạn quản chế: 12 tháng (Mười hai tháng)

- Thời hạn đi đường: 02 ngày (từ ngày ký giấy ra trại)

Tiền và lương thực đi đường đã cấp đủ từ trại về đến gia đình
(Không được cư trú trong thành phố)

Làm tay nguyên trở lại

Của: Nguyễn Đăng Chức

ngày 25 tháng 4 năm 1981

GIÁM TRỊ

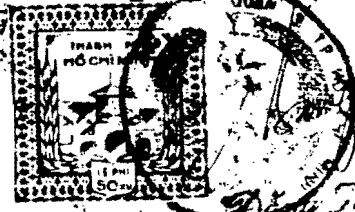
Người được cấp

giấy K. TP. HCM

SAC Y DÂN CHỨNG

Chức vụ

Chức



Trung tá Đoàn Mạch

BỘ NỘI VỤ
Trại Thủ Đức
Số 1.055/GTT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc
-----000-----

(148)

SH SLN

193

20-4 GIẤY RA TRẠI

Theo thông tư số 460- ngày 31-5-1961 của Bộ Công an.
Thi hành: án văn, quyết định thu số: 25 ngày 10 tháng 04 năm 1961
của: Bộ Nội vụ.
nay cấp giấy thả cho anh chị có tên sau đây:

Họ, tên khai sinh: Nguyễn Đăng Chức
Họ, tên thường gọi:
Họ tên bí danh:
sinh ngày 25 tháng 12 năm 1923
nơi sinh: Hà Nội

THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
BAN QUẢN LÝ NGƯỜI BỊ TẮT ĐƯỢC VỀ
TRƯỜNG ĐÀO TẠO VÀ CHĂM SÓC
HỌ TÊN: Nguyễn Đăng Chức
Ngày sinh: 25/12/1923
Ngày đến trường: 4/1/1975

Nơi bắt khi bắt: 02/11/4 Lý Chính Thắng, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh
Can tội: Trung úy Trưởng ban biên tập, CSSP
bị bắt ngày 28/6/1975. Án phạt: TTCT
Theo quyết định, án văn số ngày tháng năm của
Đã bị tang án: Lần, cộng thành năm tháng.
Đã được giảm án: Lần cộng thành năm tháng.

Nay về cư trú tại: 02/11- Lý Chính Thắng, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh
nhận xét thái độ quá trình cải tạo:

Tự trọng an tâm cải tạo, lao động tích cực, học tập và chấp hành
nội quy của trại nghiêm.

- Thời hạn quản chế: 12 tháng (Mười hai tháng)

- Thời hạn đi đường: 02 ngày (từ ngày ký giấy ra trại)

Tiền và lương thực đi đường đã cấp đủ từ trại về đến gia đình
(Không được cư trú trong thành phố)

Lưu tay nguyên trở lại
của: Nguyễn Đăng Chức

ngày 25 tháng 4 năm 1981

GIÁM TRỊ

Người được cấp
Giấy K. TP. HCM

SAC V. CHINH

Chức



Trung tá Đoàn Mạch

CONTROL

____ Card
____ Doc. Request; Form
____ Release Order
____ Computer
____ Form "D"
____ ODP/Date _____
____ Membership; Letter

*inquiry about
status of his
application - to
ODP*